TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **105** /2020/HSST
Ngày: 18/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hữu Trọng**

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Thị X, sinh năm 1977; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn YT, xã TY, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Bá T và bà Vũ Thị H (đều đã chết); có chồng: Bùi Văn D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 302 lập ngày 02/6/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **31/5/2020** đến ngày **03/6/2020** được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Duy Q, sinh năm 1973; nơi ĐKHKTT và cư trú: Khu TT, thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy L (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; có vợ: Tống Thị L1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/8/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là Tp. Hà Nội) phạt 12 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản* (trị giá tài sản 1.897.000 đồng nên theo BLHS 1999 sửa đổi năm 2009 thì không coi là tội phạm), chấp hành xong ngày 29/7/1995, nộp án phí HSST và DSST ngày 22/3/2006.

Danh chỉ bản số 307 lập ngày 02/6/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **31/5/2020** đến ngày **03/6/2020** được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Xuân T1, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn YT, xã TY, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân D1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ: Trịnh Thị T3 và 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh tháng 8 năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 04 tháng tù về tội *Đánh bạc* (số tiền đánh bạc của vụ án là 2.600.000 đồng nên theo BLHS 2015 thì không coi là tội phạm), chấp hành xong ngày 06/7/2012, nộp án phí ngày 02/7/2012.

Danh chỉ bản số 306 lập ngày 02/6/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **31/5/2020** đến ngày **03/6/2020** được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Đồi 1, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2; có chồng: Nguyễn Đắc T4 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 303 lập ngày 02/6/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **31/5/2020** đến ngày **03/6/2020** được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Thị O, sinh năm 1978; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn KN, xã TB, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T5 và bà Hoàng Thị H2; có chồng: Nguyễn Đình C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 305 lập ngày 02/6/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **31/5/2020** đến ngày **03/6/2020** được tại ngoại tại địa phương; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn YT, xã TY, huyện CM, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Anh Tạ Duy T6, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn YT, xã TY, huyện CM, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn Đ3, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 31/5/2020, Trịnh Thị X đang ở nhà tại thôn YT, xã TY, huyện CM, Tp. Hà Nội thì có Nguyễn Thị N, Đỗ Xuân T1 và Vũ Thị O đến chơi, uống nước. Tại đây, các đối tượng cùng rủ đánh bạc bằng hình thức đánh "Sâm" sát phạt nhau, được thua bằng tiền. X lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn tại nhà rồi cùng N, T1, O đánh bạc tại phòng khách tầng 1. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Vũ Duy Q đến nhà X và cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng quy định cách chơi như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, mỗi người chơi sẽ được chia lần lượt 10 quân bài, phần bài còn thừa sẽ để ra giữa chiếu bạc. Ván đầu tiên, người chia bài sẽ lật 1 quân bài bất kỳ và kẹp quân bài này vào phần bài của ai thì người đó sẽ được đánh đầu tiên. Từ ván sau trở đi, người nhất ở ván trước sẽ được quyền đánh trước ván tiếp theo. Các đối tượng đánh bài, xếp bài để tạo thành các bộ đôi, bộ 3, sảnh… Ai đánh hết bài trên tay trước sẽ là người thắng, những người chơi còn lại sẽ đếm số quân bài còn lại trên tay và nhân với 5.000đồng/1 quân bài, thành số tiền phải trả cho người đánh thắng. Nếu ai báo "Sâm" (được hiểu là người đánh bạc đánh 10 lá bài trên tay không ai chặn được) thì sẽ thắng, mỗi người phải trả cho người thắng 150.000 đồng. Nếu ai được "Sâm rồng" (được hiểu là 10 quân bài liên tiếp nhau, không tính cùng chất hay khác chất) thì mỗi người phải trả cho người thắng 300.000 đồng. Nếu có ai chặn được bài của người báo "Sâm" thì người báo "Sâm" phải trả cho người chặn được là 150.000 đồng nhân với số người đang đánh bạc. Nếu bài của ai có tứ quý (04 quân bài giống nhau) chặn được quân bài 2 thì người bị chặn sẽ phải trả số tiền 150.000 đồng cho người chặn. Nếu có ai bị "cháy" (không đánh được quân bài nào) thì phải trả 100.000 đồng cho người thắng ván bạc. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì có Nguyễn Đình M (sinh năm 1977), Tạ Duy T6 (sinh năm 1976) ở cùng thôn với X và Nguyễn Thị H3 (sinh năm 1975, trú tại thôn Đ3, xã ĐPY, huyện CM) đến nhưng không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 40 phút

cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Chương Mỹ phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếc chiếu; Thu tại chiếu bạc số tiền là 6.370.000 đồng; Thu trên người các đối tượng 3.450.000 đồng, trong đó: Trịnh Thị X số tiền: 350.000 đồng; Nguyễn Thị N số tiền 370.000 đồng; Đỗ Xuân T1 số tiền 530.000 đồng; Vũ Thị O số tiền 300.000 đồng; Vũ Duy Q số tiền 1.900.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định hành vi cụ thể của các bị can như sau:

1. **Trịnh Thị X:** Là chủ nhà đồng ý cho các đối tượng chơi đánh bạc tại nhà ở của mình và chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ để cùng tham gia đánh bạc. X có 1.100.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, X ném tiền xuống chiếu bạc nên không rõ thắng thua, còn 350.000 đồng trên người X giao nộp cho Cơ quan Công an.

2. **Vũ Duy Q:** Khi đánh bạc có 4.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, Q ném tiền xuống chiếu bạc nên không rõ thắng thua, còn 1.900.000 đồng trên người Q giao nộp cho Cơ quan Công an.

3. **Đỗ Xuân T1:** Khi đánh bạc có 2.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, T1 ném tiền xuống chiếu bạc nên không rõ thắng thua, còn 530.000 đồng trên người T1 giao nộp cho Cơ quan Công an.

4. **Nguyễn Thị N:** Khi đánh bạc có 1.500.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, N ném tiền xuống chiếu bạc nên không rõ thắng thua, còn 370.000 đồng trên người N giao nộp cho Cơ quan Công an.

5. **Vũ Thị O:** Khi đánh bạc có 1.220.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, O ném tiền xuống chiếu bạc nên không rõ thắng thua, còn 300.000 đồng trên người O đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ vụ án có đủ cơ sở xác định số tiền 6.370.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 3.450.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng đều là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc. Tổng cộng **9.820.000 đồng** *(Chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*) là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Trịnh Thị X, Vũ Duy Q, Đỗ Xuân T1, Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị O** về tội **"*Đánh bạc*"** theo **Khoản 1 Điều 321** Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi và số tiền sử dụng đánh bạc như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 (X thêm Điểm i Khoản 1) Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, phạt: **Trịnh Thị X, Vũ Duy Q, Đỗ Xuân T1** mỗi bị cáo từ 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS 2015, phạt: **Nguyễn Thị N, Vũ Thị O** mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng – 25.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.820.000 đồng; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 31/5/2020, tại thôn YT, xã TY, huyện CM, Tp. Hà Nội, Trịnh Thị X đã dùng nhà ở của mình để cùng Vũ Duy Q, Đỗ Xuân T1, Nguyễn Thị N và Vũ Thị O đánh bạc bằng hình thức đánh "Sâm" được thua bằng tiền. Đến 22 giờ 40 phút cùng ngày

thì bị Công an huyện Chương Mỹ bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **9.820.000 đồng** *(Chín triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)*.

Hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Sâm" của **Trịnh Thị X, Vũ Duy Q, Đỗ Xuân T1, Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị O** đã cấu thành tội **"*Đánh bạc*"** quy định tại **Khoản 1 Điều 321** BLHS 2015.

Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Trịnh Thị X, Vũ Duy Q, Đỗ Xuân T1, Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị O** về tội **"*Đánh bạc*"** theo **Khoản 1 Điều 321** BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi đánh bạc của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội tạo dư luận xấu trong nhân dân cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[2.2.1] Bị cáo có vai trò tích cực: **Trịnh Thị X** dùng 1.100.000 đồng đánh bạc và là chủ nhà, chuẩn bị bài. Bị cáo là người phạm tội tích cực nên áp dụng hình phạt tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo nhân thân chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly với xã hội, nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo là phù hợp.

[2.2.2] Nhóm các bị cáo khác: **Vũ Duy Q** dùng 4.000.000 đồng, **Đỗ Xuân T1** dùng 2.000.000 đồng đánh bạc. Nhân thân Q - T đã bị xét xử về tội *Trộm cắp tài sản* và *Đánh bạc*. Tuy nhiên, theo BLHS 1999 sửa đổi năm 2009 và BLHS 2015 thì hành vi phạm tội của Q – T1 không coi là tội phạm. Q – T1 đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ *"khai báo thành khẩn","ăn năn hối cải"* quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; T1 có con mới sinh ngày 21/8/2020 chưa được một tháng tuổi. Do vậy, căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và Điều 65 BLHS 2015 không cần thiết phải cách ly với xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phù hợp.

Đối với **Nguyễn Thị N** dùng 1.500.000 đồng, **Vũ Thị O** dùng 1.220.000 đồng sử dụng vào đánh bạc. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa N - O thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định

tại Điểm s, i Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. N - O đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly N - O ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo mà cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với N - O cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[2.3] Xét hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của 05 bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4] Hành vi dùng nhà ở của mình để cùng 04 bị cáo đánh bạc trong cùng một lúc với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong cùng một lần là 9.820.000 đồng, như đã nêu trên của Trịnh Thị X không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 322 BLHS nên không phạm tội "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc".

Đối với Bùi Văn D (chồng của Trịnh Thị X), khi các đối tượng đánh bạc tại nhà D, D không biết cũng không canh gác để các đối tượng đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập đến việc xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Đình M, Tạ Duy T6 và Nguyễn Thị H3, quá trình điều tra xác định M, T6, H3 không tham gia đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không đề cập đến việc xử lý là có căn cứ.

[2.5] Về vật chứng đã thu giữ:

- 01 bộ tú lơ khơ, 01 chiếu là công cụ phạm tội đánh bạc nên tịch thu tiêu huỷ.

- 9.820.000 đồng là tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[2.6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trịnh Thị X, Vũ Duy Q, Đỗ Xuân T1, Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị O** phạm tội "***Đánh bạc***"

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

- **Trịnh Thị X 09 (*chín*)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

- **Vũ Duy Q 08 (*tám*)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Đỗ Xuân T1 08 (*tám*)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Nguyễn Thị N 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* sung ngân sách Nhà nước.

Vũ Thị O 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* sung ngân sách Nhà nước.

Giao **Trịnh Thị X, Đỗ Xuân T1** cho Uỷ ban nhân dân xã TY, huyện CM, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao **Vũ Duy Q** cho Uỷ ban nhân dân thị trấn XM, huyện CM, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếc chiếu.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền **9.820.000 đồng**.

(*Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2020; Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1052753.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo giấy nộp tiền ngày 27/8/2020 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Thăng Long).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc **Trịnh Thị X, Vũ Duy Q, Đỗ Xuân T1, Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị O** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; **Trịnh Thị X, Vũ Duy Q, Đỗ Xuân T1, Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị O** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi

C¸c Héi thÈm nh©n d©n

ThÈm ph¸n – Chñ to¹ phi¸n toµ

NguyÔn Ngäc Quý
TrÇn V¨n HuÒ

NguyÔn ThÞ H»ng